

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 01/2020/HC-GĐT

Ngày 10-3-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về cấp GCNQSDĐ*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

*Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hà.

*Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm:* các ông: Lại Văn Trinh, Nguyễn Văn Tiến, Vũ Thanh Liêm, Nguyễn Thanh Long, Trương Minh Tuấn, Lê Phước Thanh, Lê Tự, Đặng Kim Nhân, Phạm Việt Cường.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thư ký.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Huỳnh Thanh L; địa chỉ: Tổ 17, thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N (Văn bản ủy quyền số 8064/UBND-VP ngày 22/11/2017).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê T; địa chỉ: xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Khánh H; địa chỉ: phường Phước L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Hoàng Tuấn N; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Ngô Thị H1; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Phạm Văn T; địa chỉ: V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Nguyễn Lý Đ; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Nguyễn Thị C (đã chết). Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Lý C, chị Nguyễn Thị Anh N; cùng địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Khuất Minh T (đã chết). Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị L; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ông Huỳnh Thanh L trình bày: ông Khuất Minh T được UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số 12/1582 ngày 11/9/1996. Ngày 27/9/2007, ông Huỳnh Thanh L nhận chuyển nhượng của ông T đối với thửa đất số 5, diện tích 0,3 ha. Đến ngày 28/01/2008, ông L được UBND TP. N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi là GCNQSDĐ) số H22292 đối với thửa đất trên.

Ông Hoàng Tuấn N được UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số 11/1581 ngày 11/9/1996 đối với thửa đất số 6, diện tích 0,3 ha. Ngày 27/9/2007, ông Huỳnh Thanh L nhận chuyển nhượng của ông N diện tích đất này. Đến ngày 18/01/2008, ông L được UBND TP. N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H22026 đối với thửa đất trên.

Bà Ngô Thị H1 được UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số 14/1584 ngày 11/9/1996 đối với thửa đất số 3, diện tích 0,3 ha. Ngày 01/10/2007, ông Huỳnh Thanh L nhận chuyển nhượng của bà H1 diện tích đất này. Đến ngày 18/01/2008, ông L được UBND TP. N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H22027 đối với thửa đất trên.

Bà Nguyễn Thị C được UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số 13/1583 ngày 11/9/1996 đối với thửa đất số 4, diện tích 0,3 ha. Ngày 27/9/2007, ông Huỳnh Thanh L nhận chuyển nhượng của bà C diện tích đất này. Đến ngày 18/01/2008, ông L được UBND TP. N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H22028 đối với thửa đất trên.

Ông Phạm Văn T được UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số 10/1580 ngày 11/9/1996 đối với thửa đất số 7, diện tích 0,3 ha. Ngày 01/8/2007, ông Huỳnh Thanh L nhận chuyển nhượng của ông T diện tích đất này. Đến ngày 29/8/2007, ông L được UBND TP. N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H18372 đối với thửa đất trên.

Ông Nguyễn Lý Đ được UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng số 18/1585 ngày 11/9/1996 đối với thửa đất số 2, diện tích 0,3 ha. Ngày 01/8/2007, ông Huỳnh Thanh L nhận chuyển nhượng của ông Đ diện tích đất này. Đến ngày 29/8/2007, ông L được UBND TP. N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H18371 đối với thửa đất trên.

Ngày 28/01/2010, ông Huỳnh Thanh L ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 3, 6, 7 lô C, tờ bản đồ khoảnh VII tiểu khu 573, xã V, TP. N theo các GCNQSDĐ số H18372, H22026, H22027 cho bà Nguyễn Thị X.

Ngày 15/12/2012, ông L phát hiện đất của ông bị lấn chiếm nên ngày 09/01/2013 ông đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã V về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Võ Tấn Đ và Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Khánh Hòa do ông Nguyễn Khánh H đại diện theo pháp luật. Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Ngày 05/10/2014, sau khi được sao lục tài liệu tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất TP. N, ông L biết được diện tích đất mà UBND TP. N đã cấp GCNQSDĐ cho ông nay lại cấp cho ông Lê T, sau đó ông T chuyển nhượng lại phần đất trên cho ông Nguyễn Khánh H, nên ngày 28/11/2014 ông L khiếu nại tới UBND TP. N về việc ông Nguyễn Khánh H và ông Lê T đã chiếm đất của ông.

Tại các đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2015; 24/7/2015 và 26/10/2015 và các văn bản trình bày, ông Huỳnh Thanh L yêu cầu hủy toàn bộ GCNQSDĐ số BL018272, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00578/22402 ngày 07/02/2013 của ông Lê T và GCNQSDĐ số BO773177, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01010/22402 ngày 30/10/2013 của ông Nguyễn Khánh H.

Ủy ban nhân dân thành phố N trình bày: Nguồn gốc đất của ông Huỳnh Thanh L và ông Nguyễn Khánh H tại Tiểu khu 573 xã V đều do nhận chuyển nhượng và cấp đổi giấy chứng nhận từ người khác chứ không phải đăng ký cấp mới. Thời điểm ông L nhận chuyển nhượng và đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận vào năm 2007, 2008 diễn ra trước thời điểm ông Lê T, bà Nguyễn Thị H đăng ký cấp mới giấy chứng nhận lần đầu và chuyển nhượng, tặng cho ông Nguyễn Khánh H. Ông H được phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp đổi giấy chứng nhận do hợp 02 thửa nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho năm 2009, 2013.

Qua xác minh thì có sự chồng lấn ranh giới sử dụng đất giữa 02 giấy chứng nhận đã cấp cho ông L và ông H với diện tích 13.408,9m<sup>2</sup> nằm trong phần đất đã được cấp giấy chứng nhận cho ông Lê T. Tuy nhiên, ông T đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất theo giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Khánh H và ông H đã chuyển mục đích sử dụng đất nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐCP ngày 15/5/2014 của Chính phủ chi tiết thi

hành Luật Đất đai, UBND TP. N không có cơ sở để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Khánh H.

Ông Nguyễn Khánh H (do ông Lê Văn T làm đại diện) trình bày: Nguồn gốc đất là do ông Nguyễn Khánh H nhận chuyển nhượng từ ông Lê T và nhận tặng cho từ bà Nguyễn Thị H. Việc UBND TP. N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Khánh H là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật. Nay đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh L và có yêu cầu độc lập hủy 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND TP. N đã cấp cho ông L.

Ông Lê T trình bày: Nguồn gốc đất là do ông nhận chuyển nhượng của các ông bà: Võ Thị N, Huỳnh Nhất Q, Nguyễn C, Võ N C, Võ Văn B, Nguyễn Trần Minh P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Công Đ, Nguyễn N T. Năm 2013 ông được UBND TP. N cấp GCNQSDĐ, quá trình sử dụng ổn định không có ai tranh chấp hay khiếu nại gì. Ngày 13/3/2013 ông chuyển nhượng toàn bộ mảnh đất trên cho ông Nguyễn Khánh H, việc UBND TP. N cấp GCNQSDĐ cho ông và ông H. Ông T đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh L.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: GCNQSDĐ số H33187 có nguồn gốc do bà nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị X vào năm 1990, ngày 03/10/2013 bà ký hợp đồng tặng cho toàn bộ diện tích đất 3.449 m<sup>2</sup> đất (diện tích đất quy hoạch giao thông 1.635 m<sup>2</sup>) cho ông Nguyễn Khánh H, việc UBND TP. N cấp GCNQSDĐ cho ông H là đúng theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh L.

Các ông Hoàng Tuấn N, Nguyễn Lý Đ, Phạm Văn T trình bày: các ông được nhận đất trồng rừng theo chương trình PAM vào năm 1996, đến năm 2007 thì chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất cho ông Huỳnh Thanh L. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh L và không có ý kiến khác, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân TP. N, tỉnh Khánh Hòa quyết định: “*Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh L, tuyên hủy GCNQSDĐ số BL018272, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00578/22402 ngày 07/02/2013 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 1 - Bản đồ Lâm Nghiệp mà UBND TP. N cấp cho ông Lê T và GCNQSDĐ số BO773177, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01010/22402 ngày 30/10/2013 đối với thửa đất số 100 và 128, tờ bản đồ số - Bản đồ Lâm Nghiệp mà UBND TP. N cấp cho ông Nguyễn Khánh H; đồng thời kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy*”.

Ngày 05/9/2017, ông Nguyễn Khánh H, ông Lê T và bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân TP. N có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 443/QĐKN-VKS-DS đối với bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 07/2018/HC-PT ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định: *“Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N. Giao hồ sơ cho Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết lại theo thẩm quyền”*.

Ngày 23/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 120/QĐ-VKS-HC, đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 07/2018/HC-PT ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 120/QĐ-VKS-HC ngày 23/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Nguồn gốc đất của ông Huỳnh Thanh L là do nhận chuyển nhượng của 06 chủ sử dụng đất (những người này được UBND TP. N giao đất trồng rừng bằng nguồn vốn tài trợ của chương Trình PAM vào năm 1996), thủ tục chuyển nhượng đúng quy định pháp luật nên khi ông L đăng ký cấp đổi GCNQSDĐ thì UBND TP. N đã cấp 06 GCNQSDĐ vào năm 2007 và năm 2008.

[2]. Trong khi đó ông Lê T nhận chuyển nhượng từ các ông bà: Võ Thị N, Huỳnh Nhất Q, Nguyễn C, Võ N C, Võ Văn B, Nguyễn Trần Minh P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Công Đ, Nguyễn N T và được UBND TP. N cấp GCNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 01 bản đồ Lâm Nghiệp với diện tích 87.847,8 m<sup>2</sup> vào năm 2013, sau đó ông Lê T đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Khánh H.

Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Lê T và được bà Nguyễn Thị H tặng cho thửa đất số 100, tờ bản đồ số 01 (Tiểu khu 573a) với diện tích 3.449 m<sup>2</sup>, ông Nguyễn Khánh H Hòa làm hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất và cấp đổi GCNQSDĐ (hợp nhất 02 thửa đất của ông T và bà Nguyễn Thị H)

và được UBND TP. N cấp GCNQSDĐ số BO773177 vào ngày 30/10/2013. Như vậy, về thời gian ông Huỳnh Thanh L được cấp giấy chứng nhận trước khi ông Lê T đăng ký cấp mới lần đầu và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Khánh H và trước khi ông H được chuyển mục đích sử dụng đất và cấp đổi GCNQSDĐ (hợp nhất 02 thửa đất nhận chuyển nhượng của ông T và nhận tặng cho của bà Nguyễn Thị H năm 2009 và năm 2013).

Hồ sơ thể hiện các đương sự đều thừa nhận có sự chồng lấn giữa các GCNQSDĐ của ông Huỳnh Thanh L và ông Nguyễn Khánh H. Theo sơ đồ xác định vị trí khu đất của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ Tài nguyên và Môi trường Đại P tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/8/2018 cũng như Công văn số 6034/UBND-TNMT ngày 22/12/2015 của Chủ tịch UBND TP. N đã xác định có sự chồng lấn 13.408,9 m<sup>2</sup> đất cấp cho ông H lên đất cấp cho ông L. Như vậy, cùng một diện tích đất lại được cấp quyền sử dụng cho hai người khác nhau là không đúng quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

Vì vậy, Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 31/8/2017 của TAND TP. N tuyên hủy GCNQSDĐ số BL 018272 ngày 07/02/2013 đối với thửa đất 128, tờ bản đồ số 1 - Bản đồ Lâm nghiệp mà UBND TP. N đã cấp cho ông Lê T và GCNQSDĐ số BO 773177 ngày 30/10/2013 đối với thửa đất số 100 + 128, tờ bản đồ Lâm nghiệp mà UBND TP. N đã cấp cho ông Nguyễn Khánh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét các căn cứ mà Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, thấy rằng:

[3.1]. Theo sơ đồ xác định vị trí, ngoài diện tích 13.408,9 m<sup>2</sup> đất chồng lấn lên đất của ông Nguyễn Khánh H thì còn có phần diện tích 4.561 m<sup>2</sup> đất của ông Huỳnh Thanh L chồng lấn lên phần đất khác nhưng chưa xác định được chủ sử dụng đất. Tuy nhiên, trong vụ án này, Ông Huỳnh Thanh L khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ số BL018272 mà UBND TP. N cấp ngày 07/02/2013 cho ông Lê T và GCNQSDĐ số BO773177 mà UBND TP. N cấp ngày 30/10/2013 cho ông Nguyễn Khánh H nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét yêu cầu này của ông L là đúng quy định pháp luật. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp đối với diện tích đất 4.561 m<sup>2</sup>, ông L có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thanh L.

[3.2]. Tại giai đoạn giám đốc thẩm đã tiến hành xác minh để làm rõ sự khác nhau về lô, khoảnh đối với thửa số 6, lô c, khoảnh VII theo giấy chứng nhận QSD rừng và đất rừng số 11/1581 ngày 11/9/1996 do UBND thành phố cấp cho ông Hoàng Tuấn N và thửa số 6, lô a, khoảnh VIII theo giấy chứng nhận QSDĐ số H 22026 ngày 18/01/2008 do UBND thành phố cấp cho ông Huỳnh Thanh L; đối với thửa số 4, lô c, khoảnh VII theo giấy chứng nhận QSD rừng và đất rừng số 13/1583

ngày 11/9/1996 do UBND thành phố cấp cho bà Nguyễn Thị C và thửa số 4, lô a, khoảnh VIII theo giấy chứng nhận QSDĐ số H 22028 ngày 18/01/2008 do UBND thành phố cấp cho ông Huỳnh Thanh L. Theo Công văn số 1457/UBND-TNMT ngày 01/3/2019, UBND TP. N xác định mặc dù số hiệu về lô, khoảnh khác nhau nhưng thực chất là cùng một thửa đất, lý do của sự khác nhau là trong quá trình tác nghiệp in giấy chứng nhận QSD đất trên, nhân viên in sổ đã tác nghiệp và lập tờ trình sai số hiệu thửa đất.

[3.3] Về nội dung Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với căn cứ không đưa Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Khánh Hòa (viết tắt là Công ty Khánh Hòa) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bỏ sót người tham gia tố tụng thì thấy: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thì Công ty Khánh Hòa là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do ông Nguyễn Khánh H làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật, ngoài ông H không còn thành viên góp vốn khác, trong vụ án này ông Nguyễn Khánh H đã được tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi liên quan. Ông Huỳnh Thanh L khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ mà UBND TP N cấp cho ông Lê T và ông Nguyễn Khánh H, về thẩm quyền Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Trường hợp Công ty Khánh Hòa thấy ảnh hưởng đến quyền lợi thì có quyền khởi kiện vụ án khác.

Như vậy, Bản án phúc thẩm số 07/2018/HC-PT ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Bản án sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N là không có căn cứ, nên chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng theo hướng hủy Bản án phúc thẩm và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 266; Điều 271; khoản 2 Điều 272; Điều 273 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 120/QĐ-VKS-HC ngày 23/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 07/2018/HC-PT ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N, tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. N, tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS TP. N, tỉnh Khánh Hòa;
- Ông Huỳnh Thanh L (theo đ/c);
- UBND TP. N, tỉnh Khánh Hòa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo đ/c);
- Lưu HS, PGĐKT1, HCTP, VP.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Hà**